TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O , TP. HÀ N	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HSST
Ngày 20/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O – TP. HÀ N

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Tiến Dũng**

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Ngọc Tú và ông Lê Huy Trọng

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Phạm Anh Bích** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh O;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021 Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà N xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên*: **Cao Văn D** *(Tên gọi khác: không)* Sinh năm: 1987; *Nơi đăng ký HKTT*: Đội 11, xã Tả Thanh O , huyện Thanh Tr, Tp Hà N ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Bố đẻ: Cao Văn D , sinh năm 1958; Mẹ đẻ: Lê Thị X , sinh năm 1959; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Nguyễn Thị L , sinh năm 1997; có 01con sinh năm 2019; ***Danh chỉ bản số; 178/2021 do Công an huyện Thanh O lập ngày 10/7/2021;*** *Tiền án, tiền sự*: không

Nhân thân:

+ Ngày 15/9/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Tr xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích

+ Ngày 02/6/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Tr xử phạt 34 tháng tù tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 107/HSST ngày 15/9/2005, bị can phải chấp hành 40 tháng tù, đã được xóa án tích.

+ Ngày 14/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Tr xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.

+ Ngày 30/10/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Tr xử phạt 40 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 27/10/2015, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà N từ ngày 29/6/2021 đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của tòa án.*

2.*Họ và tên*: **Hoàng Văn T** *(Tên gọi khác: không)* Sinh năm: 1990; *Nơi đăng ký HKTT*: Đội 10, xã Tả Thanh O , huyện Thanh Tr , Tp Hà N ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Hoàng Xuân L , sinh năm 1964; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị M , sinh năm 1964; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Nguyễn Thị H , sinh năm 1991 (*đã ly hôn*); Có 01con sinh năm 2011; ***Danh chỉ bản số; 177/2021 do Công an huyện Thanh O lập ngày 10/7/2021;*** Tiền sự: không

- Tiền án: Ngày 30/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thường T , Tp Hà Nội, xử phạt 36 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Chấp hành xong hình phạt ngày 26/8/2020, chưa được xóa án tích.

- Nhân thân: Ngày 30/9/2013 bị Tòa án nhân dân quận Hoàng M xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà N từ ngày 30/6/2021 đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của tòa án.*

Người bị hại:

1/Anh Nguyễn Đức Th , sinh năm 1989;

2/Chị Nguyễn Thị Th , sinh năm 1991 (*vợ anh Th*)

Đều trú tại: Thôn Đan Th , xã Mỹ H , huyện Thanh O , Tp Hà N .

3/ Anh Phạm Duy N , sinh năm 1982

4/ Chị Lý Thị X , sinh năm 1985 (*vợ anh N*)

Đều trú tại: Thôn Đại Đ , xã Tam H , huyện Thanh O , Tp Hà N .

Người làm chứng:

1/Anh Nguyễn Tá Đ , sinh năm 1998

Trú tại: Số nhà …, ngách .., ngõ .., Đội .., xã Tả Thanh O , huyện Thanh Trì, Tp Hà Nội.(*có mặt*)

2/Anh Nguyễn Tràng Đ , sinh năm 1982; (*Vắng mặt*)

Trú tại: Đội 10, xã Tả Thanh O , huyện Thanh Tr , Tp Hà N .

(Tại phiên toà: anh N , chị X có đơn xin xét xử vắng mặt;anh Th , chị Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Bị cáo Cao Văn D và Hoàng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O , TP. Hà Nội truy tố hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 18/6/2021, Cao Văn D sinh năm 1987, trú tại: Đội 11, xã Tả Thanh O , huyện Thanh Tr , thành phố Hà N đi bộ từ nhà sang khu vực thôn Đan Th , xã Mỹ H , huyện Thanh O tìm nhà dân có sơ hở để trộm cắp tài sản, khi đi đến khu vực nhà anh Nguyễn Đức Th sinh năm 1989, trú tại thôn Đan Th , xã Mỹ H , D phát hiện cửa cổng nhà anh Th không khóa, ở sân có để 01 chiếc xe mô tô Honda Wave S biển số 30M2-7990, thìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá, D đi vào sân quay xe máy ra phía cổng ngõ, ngồi lên xe, mở khoá, điều khiển xe về để nhờ tại nhà Nguyễn Tràng Đ sinh năm 1982,

trú tại Đội 10, xã Tả Thanh O , huyện Thanh Tr . Đến ngày 20/6/2021, D liên hệ với Hoàng Văn T sinh năm 1990, trú tại Đội 10, xã Tả Thanh O , huyện Thanh Tr để bán chiếc xe trên. D nói với Tuấn *"Anh mới nhảy được con xe Honda wave S, em có mua không?" (tức là mới trộm cắp được chiếc xe này).* Tuấn biết là xe D trộm cắp mà có và xe giá rẻ nên T đồng ý mua, hai bên thoả thuận giá là 1.700.000 đồng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, tại đầu ngõ nhà Đ , D đã giao chiếc xe trên cho T , nhưng T chưa trả tiền mua xe. Sau đó, T tháo biển số xe vứt đi *(không nhớ địa điểm)* và sử dụng chiếc xe máy này làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 18 giờ ngày 22/6/2021, T mang chiếc xe này đến gửi tại nhà bạn là Nguyễn Tá Đ sinh năm 1998, trú tại số nhà .., ngách.., ngõ ., Đội .., xã Tả Thanh O , huyện Thanh Tr .

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 29/6/2021, D tiếp tục đi bộ sang khu vực xã Mỹ H , huyện Thanh O thì bị Công an huyện Thanh O phối hợp cùng Công an xã Mỹ H tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã Mỹ H , phát hiện D nên đã đưa về trụ sở làm việc, tại Cơ quan Công an D g đã khai nhận hành vi phạm tội trên.

Ngày 29/6/2021, Hoàng Văn T đến Công an huyện Thanh O đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm, đồng thời giao nộp 01 chiếc xe mô tô Honda Airblade biển số 29X7-476.22. Cùng ngày, Nguyễn Tá Đ đã giao nộp chiếc xe mô tô honda Wave S biển số 30M2-7990 cho Công an huyện Thanh O .

Ngày 29/6/2021 anh Nguyễn Đức Th có đơn trình báo đến Cơ quan Công an về việc bị mất trộm xe máy.

Quá trình điều tra mở rộng, xác định: D , T còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản khác, cụ thể:

Khoảng 11 giờ ngày 23/6/2021, Cao Văn D đi xe đạp từ nhà sang khu vực xã Mỹ H , huyện Thanh O , mục đích để trộm cắp tài sản, khi đi đến khu vực cổng trường trung học cơ sở xã Mỹ H , thuộc khu trung tâm xã Mỹ H , huyện Thanh O , D phát hiện 01 chiếc xe mô tô honda Airblade biển số 29X7-476.22, thìa khoá vẫn cắm ở ổ khóa, của anh Phạm Duy N sinh năm 1982, trú tại thôn Đại Đ , xã Tam H , huyện Thanh O , thành phố Hà N , dựng ở trước cổng trường. D bỏ lại chiếc xe đạp của mình ở vệ đường, rồi đi bộ đến chỗ chiếc xe mô tô trên, ngồi lên xe, nổ máy, điều khiển xe về gửi nhờ tại nhà Nguyễn Tràng Đ .

Đến tối ngày 25/6/2021, D liên hệ với T và nói có chiếc xe honda Airblade biển số 29X7-476.22 vừa trộm cắp được muốn bán cho T . T đồng ý mua chiếc xe với giá 3.500.000 đồng. T đã trả đủ tiền cho D , đồng thời Tuấn trao đổi với D là muốn trả lại chiếc xe honda Wave S biển số 30M2-7990, do xe Airblade có giá trị tốt hơn, D đồng ý. Do không có chỗ cất giấu chiếc xe Wave S nên D có nhờ T cho gửi lại chiếc xe Wave S biển số 30M2-7990 ở nhà T , T đồng ý. Sau khi mua chiếc xe Airblade biển số 29X7-476.22, T đã tháo biển số xe vứt đi và sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi lại.

Ngày 25/6/2021, anh Phạm Duy N có đơn trình báo đến Cơ quan Công an về việc bị mất trộm xe máy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc xe mô tô honda Wave S không đeo biển kiểm soát *(do Đức giao nộp);*

- 01 chiếc xe honda Airblade không đeo biển kiểm soát *(do T giao nộp);*

- 01 chiếc xe đạp mini màu đen, trên khung xe có chữ "SOUTHERNORT" *(do Công an xã Mỹ H thu giữ);*

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Thanh O kết luận:

+ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen – bạc, không đeo biển số, số máy JF27E0132716, số khung: RLHJF180AY129803 đăng ký lần đầu ngày 17/12/2009. Thời điểm định giá ngày 23/6/2021, có giá trị: 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng).*

+ 01 xe máy Honda Wave màu đỏ - đen – xám, không đeo biển số, số máy 1463887, số khung AY198216, đăng ký lần đầu ngày 16/9/2010. Thời điểm định giá ngày 18/6/2021, có giá trị: 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng).*

Tại bản kết luận giám định số 5586/C09-P2 ngày 22/7/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, không đeo biển kiểm soát: số khung hiện tại RLHJC4319AY198216 và số máy hiện tại JC43E1463887 là số khung, số máy nguyên thủy của xe.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, không đeo biển kiểm soát: số khung hiện nại RLHJF180AY129803 và số máy hiện tại JF27E0132716 là số khung, số máy nguyên thủy của xe.

Tại Bản cáo trạng số: 65/KSĐT ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O , thành phố Hà N đã truy tố Cao Văn D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự;

-Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng : Áp dụng khoản 1 Điều173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự; *Xử phạt*: bị cáo Cao Văn Dũng 18 đến 24 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung; Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự; *Xử phạt*: bị cáo Hoàng Văn T 18 đến 24 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung.

4. *Vật chứng của vụ án:*

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe đạp mini màu đen, trên khung xe có chữ SOUTHERNORT của Cao Văn D sử dụng làm phương tiện phạm tội;.

-Buộc Cao Văn D phải giao nộp số tiền 3.500.000 đồng do phạm tội mà có, để tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. *Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên*: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án; khởi tố bị can; phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; áp dụng biện pháp tạm giữ; tạm giam. Về các biện pháp điều tra như: Lấy lời khai của các bị can, lấy lời khai người bị hại, của người làm chứng; thu giữ vật chứng; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm tra viên: Không mớm cung, ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với bị can.

[1.2]. Tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo có mặt. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên toà ngày hôm nay các bị cáo Cao Văn D và Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai, tang vật vụ án, nhân chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra, truy tố đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Trong 02 ngày 18/6/2021 và 23/6/2021, tại khu vực xã Mỹ Hưng, huyện Thanh O , thành phố Hà N , Cao Văn D đã lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ tài sản, lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Wave S biển số 30M2-7990 có giá trị 5.000.000 đồng của anh Nguyễn Đức Th và xe mô tô Honda Airblade biển số 29X7-476.22 có giá trị 12.000.000 đồng của anh Nguyễn Duy N , rồi đem tiêu thụ, bán cho Hoàng Văn T được 3.500.000 đồng tiêu sài cá nhân. Hoàng Văn T biết 02 chiếc xe mô tô trên do D trộm cắp mà có nhưng vẫn mua và sử dụng làm phương tiện đi lại.

Đối chiếu với các quy định của pháp luật hình sự, hành vi của Cao Văn D đã phạm vào tội ***"Trộm cắp tài sản",*** theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Hành vi của Hoàng Văn T đã phạm vào tội "***Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"***, theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Về tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, làm mất ổn định an ninh trật tự địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải có hình phạt tù nghiêm đối với các bị cáo là

cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo, để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo ở chỗ tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Tuấn đầu thú, khắc phục hậu quả (tự nguyện giao nộp 1 chiếc xe honda airblade) là tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1, khoản 2 điều 51 bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe đạp mini màu đen, trên khung xe có chữ SOUTHERNORT của Cao Văn Dũng sử dụng làm phương tiện phạm tội;

Đồng thời buộc Cao Văn D phải giao nộp số tiền 3.500.000 đồng do phạm tội mà có, để tịch thu sung quỹ nhà nước;

Đối với Nguyễn Tá Đ sinh năm 1998, trú tại số nhà .., ngách .., ngõ 2., Đội .., xã Tả Thanh O , huyện Thanh Tr , thành phố Hà N được T gửi nhờ chiếc xe mô tô Honda Wave S tại nhà. Đ không biết chiếc xe này do trộm cắp mà có và không biết việc T tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Tràng Đ sinh năm 1982, trú tại đội ., xã Tả Thanh O , huyện Thanh Tr, thành phố Hà N i cho D để nhờ hai chiếc xe trộm cắp tại nhà. Đ không biết 02 chiếc xe này do D trộm cắp mà có, nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý.

Đối với hai chiếc biển số xe 30M2-7990 và biển số 29X7-467.22, T trình bày tháo biển số và vứt trên đường đi, nhưng không nhớ địa điểm, nên Cơ quan CSĐT không xác định được vị trí vứt hai chiếc biển số xe để truy tìm.

Đối với số tiền 3.500.000 đồng là tiền D bán xe cho T . D khai nhận đã tiêu sài cá nhân hết số tiền này.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave S màu đỏ - đen - xám, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của vợ chồng anh Nguyễn Đức Th và vợ là Nguyễn Thị Th . Ngày 22/9/2021, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu là anh Th , chị Th là có căn cứ. Anh Th , Chị Th đã nhận xe và không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường.

Đối với chiếc xe Honda Airblade màu đen – bạc, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của anh Phạm Duy N . Ngày 22/9/2021, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng, bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu là anh N là có căn cứ. Anh N đã nhận xe và không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường.

Các bị cáo đều là lao động tự do không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên**!***

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Về tội danh:*** Tuyên bố các bị cáo Cao Văn D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

2. Áp dụng khoản 1 Điều173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Cao Văn D 18 *(mười tám)* tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hoàng Văn T 18 *(mười tám)* tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung.

4. *Vật chứng của vụ án:*

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe đạp mini màu đen, trên khung xe có chữ SOUTHERNORT của Cao Văn D sử dụng làm phương tiện phạm tội; theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O ngày 19/10/2021.

-Buộc Cao Văn D phải giao nộp số tiền 3.500.000 đồng do phạm tội mà có, để tịch thu sung quỹ nhà nước.

5.*Về án phí:* Căn cứ nghị quyết số: 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH14 quy định về án án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Cao Văn D và Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng *(hai trăm ngàn)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Án xử công khai sơ thẩm, các bi cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 20/10/2021.

- Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện; CQĐT;
- THA HS, THADS;
- UBND xã Tả Thanh O ;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Tiến Dũng